

Một số vấn đề về thực thi và giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam

Đỗ Thị Minh Thủy

Thanh tra Bộ KH&CN

Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) là cơ sở pháp lý cho việc xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, góp phần khuyến khích hoạt động sáng tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, qua 10 năm thi hành cho thấy, một số quy định còn chưa phù hợp, khiến việc thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT gặp nhiều khó khăn. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả phân tích những bất cập và đề xuất một số giải pháp góp phần giải quyết vấn đề nêu trên.

Mở đầu

Luật SHTT đầu tiên của Việt Nam (Luật số 50/2005/QH11) được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và được sửa đổi, bổ sung (theo Luật số 36/2009/QH12) ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật SHTT), đã qua 10 năm thi hành kể từ ngày có hiệu lực (ngày 1/7/2006). Luật SHTT với ý nghĩa là văn bản luật trong lĩnh vực hết sức chuyên biệt đã ghi nhận sự nỗ lực vượt bậc của các nhà lập pháp và các chuyên gia nhằm tạo môi trường pháp lý lành mạnh để bảo hộ và khai thác có hiệu quả các tài sản trí tuệ trong điều kiện hội nhập. Mười năm qua, những đóng góp của Luật SHTT đối với sự phát triển kinh tế đất nước là vô cùng to lớn. Tuy nhiên, cũng như các văn bản pháp luật khác, mặc dù đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nhưng do những thay đổi trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước, Luật SHTT đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, khiến việc thực thi và giải quyết các tranh chấp quyền SHTT gặp nhiều khó khăn. Vậy

đâu là nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề này?

Thực trạng thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT tại Việt Nam

Theo Điều 198 của Luật SHTT, khi có cơ sở để cho rằng đối tượng SHTT được bảo hộ đang bị xâm phạm bởi một tổ chức/cá nhân nào đó, chủ sở hữu đối tượng SHTT có thể tiến hành các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Cụ thể là, chủ sở hữu đối tượng SHTT có quyền: i) áp dụng các biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm; ii) yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại; iii) yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm (biện pháp hành chính); iv) khởi kiện ra tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình (biện pháp dân sự).

Trong 4 biện pháp nêu trên, biện pháp sử dụng công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm là biện pháp được chủ sở hữu đối

tượng SHTT tiến hành đơn phương nhằm phòng ngừa sớm hành vi xâm phạm; biện pháp yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại là nỗ lực tự giải quyết tranh chấp giữa các bên mà chưa thấy sự tham gia của các thiết chế cứng về giải quyết tranh chấp. Về mặt pháp lý, khi có hành vi xâm phạm rõ ràng xảy ra hoặc khi có tranh chấp với những quan điểm trái chiều của các bên liên quan đến sử dụng đối tượng SHTT, chủ thể quyền có thể sử dụng các thiết chế của Nhà nước (biện pháp hành chính và biện pháp dân sự) để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo báo cáo tổng kết Chương trình hành động phòng, chống xâm phạm quyền SHTT giai đoạn 2012-2015 (Chương trình 168 giai đoạn 2), số liệu thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT của các bộ, ngành có liên quan (bao gồm cả biện pháp dân sự và biện pháp hành chính) được thống kê như sau:

Bảng 1: số liệu thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT của các bộ, ngành

Cơ quan	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Thanh tra KH&CN	69 vụ (38 vụ do Thanh tra Bộ tiến hành)	142 vụ	113 vụ (64 vụ do Thanh tra Bộ tiến hành)	149 vụ
Công an kinh tế	276 (khởi tố 66 vụ)	560 (khởi tố 38 vụ)	665 (khởi tố 120 vụ)	546 (khởi tố 157 vụ)
Quản lý thị trường	9.556 vụ (hàng giả, kém chất lượng, xâm phạm quyền)	13.037 vụ (hàng giả, kém chất lượng, xâm phạm quyền)	17.396 vụ (hàng giả, kém chất lượng, xâm phạm quyền)	17.548 (hàng giả, xâm phạm quyền)
Hải quan	101 vụ (cả ngành)	Không có báo cáo số lượng vụ việc	24 vụ (Cục Đấu tranh chống buôn lậu xử lý)	Không có báo cáo số lượng vụ việc
Tòa án	Giải quyết 177 vụ việc trong đó, (i) xét xử 55 vụ (12 vụ án hình sự); (ii) công nhận thỏa thuận 16 vụ; (iii) chuyển 15 vụ; (iv) đình chỉ 91 vụ			

Từ số liệu nêu trên có thể nhận thấy, các vụ việc được xử lý tại tòa án chiếm số lượng không đáng kể so với các vụ việc được giải quyết theo cơ chế hành chính.

Sự khác biệt rõ ràng giữa số liệu thực thi và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hành chính so với biện pháp dân sự cho thấy, biện pháp hành chính đang là phương thức chủ đạo để thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT tại Việt Nam. Chính điều này đã tạo ra sự khác biệt giữa hệ thống thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT của Việt Nam so với đại đa số quốc gia khác trên thế giới. Sự khác biệt (được cho là “đặc thù” này của Việt Nam) đang làm cho quyền SHTT với bản chất là quyền dân sự đang bị “hành chính hóa” với nguyên nhân chủ yếu được cho là:

Đối với biện pháp dân sự

Theo Khoản 2 Điều 30 và Khoản 1 Điều 37 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, tranh chấp xảy ra trong quá trình khai thác và sử dụng đối tượng SHTT vì mục đích lợi nhuận được coi là tranh chấp về kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm tại tòa án nhân dân cấp tỉnh. Kháng cáo bản án sơ thẩm đối với tranh chấp quyền SHTT được giải

quyết theo trình tự chung dành cho kháng cáo các bản án dân sự tại tòa án nhân dân cấp cao.

Về quy định, khi khởi kiện vụ án dân sự, chủ sở hữu đối tượng SHTT có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền buộc bị đơn chấm dứt hành vi vi phạm; xin lỗi cải chính công khai; tiêu hủy hàng hóa phương tiện vi phạm và bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần theo mức độ mà họ có thể chứng minh được (Điều 202 Luật SHTT 2005). Ngoài ra, khi khởi kiện hoặc trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp, chủ sở hữu đối tượng SHTT có quyền yêu cầu tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong một số trường hợp.

Trên thực tế, việc áp dụng trình tự như quy định của Luật Tố tụng dân sự trong giải quyết tranh chấp quyền SHTT (đặc biệt là khi giải quyết các tranh chấp liên quan đến đối tượng đặc thù như sáng chế, xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến đối tượng SHTT được bảo hộ) là rất hạn chế. Đó là vì: trong khi các đại diện chủ thể quyền cho rằng cơ chế khởi kiện dân sự hiện tại rườm rà, tốn kém và ít hiệu quả thì ngành tòa án lại chưa nhận thấy sự cấp thiết phải quy định riêng hoặc hoàn thiện cơ chế để giải

quyết hiệu quả hơn tranh chấp đối với sáng chế. Theo ngành tòa án, có quá ít vụ việc tranh chấp SHTT đặc biệt là tranh chấp sáng chế được nộp cho tòa giải quyết, do vậy tòa ưu tiên hoàn thiện cơ chế giải quyết các loại vụ việc khác đang cấp bách hơn. Hệ quả là, chủ thể không thể chủ động bảo vệ quyền SHTT bằng biện pháp dân sự, và theo hướng ngược lại cơ chế dân sự có rất ít tác dụng trong việc giải quyết tranh chấp xảy ra trong quá trình sử dụng đối tượng SHTT.

Đối với biện pháp hành chính

Biện pháp hành chính thường được nhắc đến với cụm từ “xử lý xâm phạm quyền” và là một cách thức hết sức đặc thù của Việt Nam. Với cơ chế này, chủ thể quyền SHTT có thể yêu cầu Nhà nước sử dụng các cơ quan hành chính công quyền để bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định.

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan hành chính có thẩm quyền “xử lý xâm phạm quyền” sở hữu công nghiệp khá đa dạng, trong đó đáng kể là công an kinh tế (Bộ Công an); quản lý thị trường (Bộ Công thương); hải quan (Bộ Tài chính) và lực lượng thanh tra thuộc nhiều bộ ngành khác nhau. Khi có hành vi bị cho là xâm phạm xảy ra, để tiến hành “xử lý xâm phạm quyền”, chủ thể quyền SHTT trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp Đơn yêu cầu xử lý xâm phạm cho cơ quan chức năng, trong đó nêu rõ: đối tượng SHTT được bảo hộ; đối tượng bị cho là vi phạm; thông tin chi tiết về tổ chức, cá nhân vi phạm và biện pháp yêu cầu xử lý.

Theo Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn, cơ quan chức năng sẽ xem xét đơn yêu

cầu xử lý xâm phạm và các chứng cứ kèm theo. Nếu đơn đáp ứng yêu cầu, cơ quan chức năng thông báo cho tổ chức, cá nhân yêu cầu xử lý vi phạm về dự định thời gian, thủ tục và biện pháp xử lý. Chủ thể quyền có thể được yêu cầu hợp tác, hỗ trợ trong thanh tra, kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm. Trong quá trình xem xét xử lý đơn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu bên bị cho là vi phạm cung cấp thông tin, chứng cứ, giải trình; yêu cầu Cục SHTT cho ý kiến chuyên môn hoặc trưng cầu giám định để xác định yếu tố vi phạm. Nếu có hành vi vi phạm, tổ chức/cá nhân vi phạm có thể bị phạt tiền, đình chỉ có thời hạn hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm, buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, phương tiện kinh doanh hoặc tiêu hủy hàng hóa, phương tiện kinh doanh vi phạm...

Như vậy, không thể phủ nhận rằng, thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hành chính là điều cần thiết để thực hiện các cam kết quốc tế trong bối cảnh hệ thống tư pháp còn chưa thực sự phát triển để đảm đương vai trò này. Trên thực tế, chính sự được cho là nhanh, gọn và ít tốn kém của cơ chế xử lý xâm phạm quyền bằng biện pháp hành chính dẫn đến việc biện pháp này được các chủ thể quyền ưu tiên lựa chọn. Tuy nhiên, biện pháp hành chính cũng bộc lộ nhiều hạn chế về tính hiệu quả khi giải quyết các vụ việc xâm phạm quyền (đặc biệt là các vụ việc tranh chấp có hành vi vi phạm là không rõ ràng, đòi hỏi quá trình xác minh, tranh tụng). Nếu nhìn từ góc độ đảm bảo sự hài hòa giữa bảo hộ quyền SHTT với lợi ích cộng đồng, cơ chế xử lý xâm phạm quyền SHTT bằng biện pháp hành chính dường như đang làm Việt Nam “thiệt đơn thiệt kép”. Cụ thể:

Về chi phí: hiện tại, xử lý xâm phạm quyền bằng biện pháp hành chính đang đóng vai trò chủ đạo.

Đối với biện pháp này, Nhà nước vẫn đang phải chịu toàn bộ chi phí cho vấn đề thực thi, bao gồm từ chi phí bộ máy, nhân lực, vật lực để tiến hành xử lý vi phạm, và thậm chí là chi phí cả cho việc vận chuyển, lưu giữ và tiêu hủy hàng vi phạm trong giải quyết vụ việc. Trong khi đó, ở các nước sử dụng cơ chế dân sự để thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT, chủ thể quyền hoặc bên xâm phạm quyền SHTT có nghĩa vụ chi trả cho giải quyết vụ việc.

Về phương thức giải quyết tranh chấp: bản thân cụm từ “xử lý xâm phạm quyền” trong biện pháp hành chính đã cho thấy vị thế không cân bằng giữa các bên như nguyên đơn và bị đơn như trong tố tụng dân sự. Có vẻ như bên bị yêu cầu xử lý mặc nhiên bị coi là bên vi phạm. Mặc dù Nghị định số 99/2013/NĐ-CP cũng có lồng ghép một số nội dung cho phép bên bị yêu cầu xử lý có quyền giải trình, cung cấp chứng cứ chứng minh về việc không vi phạm; nhưng về mặt tổng thể, vị thế của bên bị yêu cầu xử lý theo trình tự hành chính vẫn khá thiệt thòi so với vị thế của bị đơn trong trình tự dân sự. Người bị yêu cầu xử lý không có quyền phản tố hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp chủ thể quyền SHTT lạm quyền, đưa ra các yêu cầu không phù hợp.

Về hiệu quả giải quyết tranh chấp: phán quyết của tòa án mang tính toàn diện và được đảm bảo thực thi. Người bị thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền gây ra được bồi thường theo quy định. Trong khi đó, các quyết định hành chính không có được đặc tính này.

Một số giải pháp

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động giải quyết tranh chấp và thực thi quyền SHTT tại Việt Nam, cần tiến hành các giải pháp đồng bộ theo định hướng sau:

Một là, xác định và đảm bảo thực thi quyền SHTT theo cơ chế dân sự: các biện pháp thực thi và giải quyết tranh chấp cần bám sát định hướng này. Theo đó, Luật SHTT cần bổ sung các quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp quyền SHTT.

Hai là, hạn chế xử lý xâm phạm quyền bằng biện pháp hành chính, từng bước chuyển dịch sang cơ chế giải quyết tranh chấp tại tòa án. Với định hướng này, trong giai đoạn trước mắt, Luật cần quy định giới hạn đối tượng SHTT bị xử lý hành chính. Theo đó, các cơ quan hành chính sẽ chỉ nên xử lý các vụ việc vi phạm rõ ràng (ví dụ như buôn bán, sản xuất hàng giả nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý). Các vụ việc phức tạp hoặc có bản chất là tranh chấp (ví dụ như xâm phạm quyền đối với sáng chế, xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến các đối tượng SHTT được bảo hộ) cần phải chuyển sang xử lý tại tòa án. Về lâu dài, tòa án cần đóng vai trò trung tâm trong đảm bảo thực thi và giải quyết tranh chấp quyền SHTT.

Ba là, đảm bảo nguyên tắc thực thi quyền SHTT theo hướng kết hợp hài hòa lợi ích công cộng với lợi ích của chủ thể quyền trong việc bảo hộ và thực thi quyền SHTT. Nguyên tắc này cần được trú trọng và thể chế hóa trong các quy định về nội dung bảo hộ và thực thi quyền SHTT.

Song song với việc hoàn thiện các quy định pháp luật, cần nâng cao trình độ của các thẩm phán chuyên trách về lĩnh vực SHTT, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và làm tăng độ tin cậy của các đương sự trong tranh chấp về quyền SHTT trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.